

Bản án số: 62/2022/HS-ST

Ngày 04 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chín

2. Ông Trần Quốc Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Thái – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2022/TLST-HS, ngày 07 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Lê Phạm Thái T, sinh ngày 19/9/1994; Nơi sinh: Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp M 1, xã MH, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn D, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị Ngọc C, sinh năm 1969; Vợ, con: không; Anh em ruột có 03 người.

Tiền án: 01 lần.

Ngày 27/3/2015 bị Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 năm tù về tội “Hiếp dân trẻ em”, chấp hành xong về địa phương ngày 29/4/2022, chưa xóa án tích.

Tiền sự: không.

2/ Lê Phạm Thái T (Lép), sinh ngày 19/10/2001; Nơi sinh: Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp M 1, xã MH, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị Ngọc C, sinh năm 1969; Vợ, con: không; Anh em ruột có 03 người.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Các bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã Bình Minh, từ ngày 14/5/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

- 1/ Anh Nguyễn Thành D, sinh ngày 19/6/2004 – vắng mặt
Địa chỉ: Khóm 1, phường CV, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.
- 2/ Chị Võ Thị N, sinh ngày 20/11/1988 - có mặt
Nơi cư trú: khu vực TH, xã NT, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định.
Nơi tạm trú: Khóm X, phường CV, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.
- 3/ Chị Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1985 - có mặt
Nơi cư trú: ấp B, xã CD, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.
Nơi tạm trú: Khóm 3, phường CV, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 1/ Bà Dương Thúy A, sinh năm 1977 - vắng mặt
Địa chỉ: khóm 2, phường CV, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.
- 2/ Ông Lê Văn D, sinh ngày 26/5/1971 – có mặt
- 3/ Lê Phước Toàn, sinh ngày 06/5/2000 – vắng mặt
Cùng địa chỉ: ấp 1, xã MH, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng: Anh Lê Quốc Việt H, sinh ngày 20/6/1996 - vắng mặt

Địa chỉ: ấp 1, xã MH, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 13/5/2022 sau khi uống bia tại nhà của Duy thì Lê Phạm Thái T rủ Lê Phạm Thái T (em ruột); Lê Phước T và Duy đến quán Karaoke C thuộc phường CV, thị xã Bình Minh để hát Karaoke thì Duy không chịu đi còn Lê Phước T và Lê Phạm Thái T đồng ý. Sau khi Lê Phạm Thái T, Lê Phạm Thái T và Lê Phước Toàn đến quán Karaoke C thì được quán sắp xếp cho hát tại phòng số 3. Khi đang hát thì T bỏ ra ngoài và lấy xe máy của Lê Phước T đi rước Hương và rủ thêm Hội, Thế, Đức tất cả đều là bạn của Tuấn đến cùng hát tại quán Karaoke C. Hát đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ ra về, Tuấn ra quầy tính tiền nhưng không đủ tiền trả nên điều khiển xe đi cầm đồ tại tiệm Khắc Cầm thuộc phường TP, thị xã Bình Minh để cầm điện thoại nhưng tiệm đã đóng cửa nên T quay lại quán C, T thế chấp lại điện thoại di động hiệu Vivo cho chị Dương Thúy A (chủ quán) và hứa khi có tiền sẽ đến trả tiền phiếu và lấy lại cái điện thoại thì chị Thúy A đồng ý. T để lại điện thoại rồi lấy xe máy chở Lê Phạm Thái T về nhà. Khi về đến nhà Lê Phạm Thái T rủ T quay lại quán C để lấy lại điện thoại mà T thế chấp cho chủ quán thì T đồng ý, sau đó Thái T đi vào trong nhà lấy 01 con dao dứa vào trong người rồi đi ra cho T chở lại quán C. Trên đường đi Thái T kêu T dừng xe cho Thái T lấy thêm 1 khúc gỗ để ven đường rồi cả 2 đến quán C, khi đến quán Thái T đưa khúc gỗ cho T. T cầm khúc gỗ đi trước, Thái T cầm dao đi sau đi thẳng vào quầy tính tiền, Tuấn thấy Nguyễn Thành D là nhân viên của quán đang lau

dọn sàng nhà thì T hỏi “điện thoại tao đâu” D trả lời “điện thoại bà chủ giữ, bà đi đâu không có ở đây”. Nghe nói vậy T dùng khúc gỗ chỉ vào người D đe dọa, cùng lúc Thái T cầm con dao mang theo xông tới chém vào đầu D 01 cái, trúng vào đầu và cẳng tay phải của D. T bỏ chạy ra khỏi quán thì Thái T cầm dao đuổi theo nhưng không kịp. Thái T và T quay lại quây tính tiền lấy 03 cái điện thoại di động (01 cái hiệu Iphone 11, 01 cái hiệu Iphone 6 Plus và 01 cái Iphone hiệu XS Max) đang để trên quầy. Sau đó, T điều khiển xe máy chở Thái T về nhà, rồi Thái T quay lại quán 039 để rước Hương và Phước T nhưng không gặp nên Thái T chạy xe về nhà thì gặp Hương và Phước T đang ở nhà của Thái T. Sau đó, Thái T, T, Hương, Phước Toàn và Lê Quốc Việt H uống bia tại khu vực gần nhà Thái T. Trong lúc uống bia T phát hiện ở ốp lưng của điện thoại vừa lấy ở quán Karaoke C có số tiền 1.700.000 đồng nên T lấy đưa cho Thái T 1.200.000 đồng, H 500.000 đồng.

Sau khi sự việc xảy ra, chị Dương Thúy A trình báo Công an phường. Công an phường kết hợp cùng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Minh tiến hành xác minh thì phát hiện T cùng Thái T đang ngồi uống bia tại khu vực tổ 4, ấp T 1, xã MH, thị xã Bình Minh và mời về làm việc thì T bỏ chạy trốn cặp hàng rào nhà bà Nguyễn Thị Hồng NH. Kiểm tra khu vực T bỏ trốn thì thu giữ được 01 cái điện thoại Iphone 6 plus màu bạc có ốp lưng nhựa màu xám, 01 điện thoại Iphone XS màu vàng có ốp lưng nhựa trong suốt và 01 điện thoại Iphone 11 có ốp lưng nhựa màu đen và thu giữ của Lê Phạm Thái T số tiền 1.200.000 đồng.

Quá trình điều tra Lê Phạm Thái T và Lê Phạm Thái T thừa nhận hành vi dùng dao và khúc gỗ tấn công anh Nguyễn Thành D làm anh không thể chống cự rồi chiếm đoạt 03 cái điện thoại di động nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm có:

01 cái điện thoại Iphone 6 plus màu bạc có ốp lưng nhựa màu xám; 01 điện thoại Iphone XS màu vàng có ốp lưng nhựa trong suốt; 01 điện thoại Iphone 11 có ốp lưng nhựa màu đen; 01 điện thoại hiệu Vivo; 01 hóa đơn thanh toán tiền phòng số 3 của quán Karaoke 039, ngày 15/3/2022; số tiền 1.200.000 đồng tiền Việt Nam đồng; 01 cái nón kết màu xanh dương; 01 cái nón kết màu xám nâu; 01 cái áo thun ngắn tay cổ tròn màu xanh; 01 cái áo thun màu xám dài tay cổ tròn và 01 con dao dài 35cm (cán dao bằng gỗ dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21cm, lưỡi dao rộng 05cm).

Căn cứ kết quả định giá tài sản số 16/KL.ĐGTS, ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bình Minh đã kết luận: 01 điện thoại Iphone 6 plus màu bạc trị giá 2.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng có trị giá 10.540.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 11 có trị giá 11.390.500 đồng. Tổng số giá trị tài sản là 23.930.500 đồng.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 105/2022/TgT, ngày 27/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thành D do thương tích gây nên là 5%.

Bản cáo trạng số: 48/CT-VKSBM ngày 05/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố các bị cáo: Lê Phạm Thái T và Lê Phạm Thái T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Lê Phạm Thái T và Lê Phạm Thái T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh truy tố các bị cáo: Bị cáo Lê Phạm Thái T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 và bị cáo Lê Phạm Thái T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, đánh giá tính chất mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo: Lê Phạm Thái T và Lê Phạm Thái T phạm tội “Cướp tài sản”.

+ Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38; 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Phạm Thái T mức án từ 07 (bảy) năm tù, đến 08 (tám) năm tù.

+ Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38; 54; 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Phạm Thái T mức án từ 04 (bốn) năm tù, đến 05 (năm) năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị Lê Phạm Thái T và Lê Phạm Thái T.

- Đối với Lê Phước T có chứng kiến bị cáo Thái T và bị cáo T dùng hung khí đuổi đánh bị hại D tại quán karaoke C rồi đi bộ về gần nhà của bị hại ở ấp 1, xã MH để uống bia có nhìn thấy 03 cái điện thoại di động mà hai bị cáo lấy từ quán karaoke C nhưng không biết hai bị cáo đã cướp 03 cái điện thoại trong quán, lấy như thế nào và từ khi xảy ra vụ án đến khi Cơ quan Công an phát hiện là vào buổi tối nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Lê Phước T về tội không tố giác tội phạm được quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự.

- Đối với người nữ tên Hương thì trong quá trình điều tra xác định Hương có họ tên là Hứa Thái Ngọc, sinh năm 1988, nơi cư trú: tổ 2, khóm 5, phường TP, thị xã Bình Minh có nhận 500.000 đồng do bị cáo T đưa cho Ngọc kêu đi mua ma túy sử dụng, nhưng qua xác minh hiện nay nhà Ngọc đã bị giải tỏa và hiện Ngọc không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Ngọc khi nào làm rõ xử lý sau.

- Đối với Lê Quốc Việt H có ngồi uống bia chung với bị cáo Thái T và T và có nhìn thấy 03 cái điện thoại di động trên nhưng H không biết 03 cái điện thoại trên do đâu mà hai bị cáo có nên không đề cập đến vấn đề xử lý đối với Hiền.

- Đối với hành vi của bị cáo Thái T và T dùng dao, cây đánh bị hại D với tỷ lệ thương tật là 5% nhưng với mục đích là để cướp lại cái điện thoại nên không cấu thành tội cố ý gây thương tích.

- Đối với khúc gỗ mà bị cáo T đánh bị hại D, bị cáo T đã ném xuống kênh trên đường về nhà ở xã MH nhưng không nhớ rõ là ở khúc nào nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đối với điện thoại Iphone 6 plus màu bạc và 1.200.000 đồng đây là điện thoại và tiền của chị Võ Thị NH nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Minh đã trả lại cho chị NH xong, sau khi nhận lại điện thoại và tiền thì chị NH không có yêu cầu gì thêm.

+ Đối với điện thoại Iphone 11 đây là điện thoại của anh Nguyễn Thành D nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bình Minh đã trả lại cho anh D xong, sau khi nhận lại điện thoại anh D không có yêu cầu gì thêm.

+ Đối với điện thoại Iphone XS MAX màu vàng đây là điện thoại và tiền của chị Nguyễn Thị Bích D nhưng do các bị cáo đã làm bể màn hình trong quá trình chạy trốn nên chị D từ chối nhận lại mà yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường lại giá trị theo kết luận định giá là 15.540.000 đồng và số tiền 1.100.000 đồng để trong ốp lưng điện thoại bị mất. Hai bị cáo đồng ý bồi thường nhưng đến nay vẫn chưa bồi thường.

+ Đối với hóa đơn thanh toán tiền tại phòng số 3 quán karaoke C ngày 15/3/2022; Sau khi vụ việc xảy ra ông Lê Văn D là cha ruột bị cáo Thái T và Thái T đã đứng ra trả số tiền 664.000 đồng theo hóa đơn thanh toán tiền cho chị Dương Thúy A xong, sau khi nhận đủ số tiền trên chị Thúy A không yêu cầu hai bị cáo bồi thường gì thêm nên hóa đơn thanh toán tiền phòng số 3 quán karaoke C ngày 15/3/2022 không còn giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với cái điện thoại di động cảm ứng hiệu VIVO của bị cáo T đã thế chấp tiền hóa đơn tại phòng số 3 quán karaoke C ngày 15/3/2022 đã được ông Lê Văn D là cha ruột của hai bị cáo trả tiền hóa đơn xong nên đề nghị trả lại cho bị cáo T.

+ Đối với 01 cái nón kết màu xanh dương; 01 cái nón kết màu xám nâu; 01 cái áo thun ngắn tay cổ tròn màu xanh; 01 cái áo thun màu xám dài tay cổ tròn và 01 con dao dài 35m (cán dao bằng gỗ dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21cm, lưỡi dao rộng 05cm) đây là những đồ vật, công cụ là của hai bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại Nguyễn Thành D yêu cầu bồi thường tiền điều trị thương tích là 1.286.000 đồng và tiền mất thu nhập trong quá trình điều trị vết thương là 3.000.000 đồng. Yêu cầu của bị hại D đã được ông Lê Văn D đứng ra bồi thường được 1.286.000 đồng tiền điều trị thương tích. Ông D không yêu cầu bị cáo Thái T và T trả lại số tiền và không có yêu cầu gì thêm. Sau khi nhận được số tiền 1.286.000 đồng bị hại yêu cầu hai bị cáo bồi thường tiếp số tiền 3.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm. Yêu cầu của bị hại được hai bị cáo đồng ý bồi thường nhưng đến nay chưa bồi thường.

+ Bị hại Nguyễn Thị Bích D yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường lại giá trị điện thoại di động hiệu Iphone XS MAX màu vàng theo kết luận định giá là 15.540.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường nhưng đến nay chưa bồi thường. Số tiền 1.700.000

đồng để trong ốp lưng điện thoại bị mất là của chị D và chị NH, chị đã nhận lại 1.200.000đ, còn lại 500.000đ chị NH không yêu cầu đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Phạm Thái T và Lê Phạm Thái T mỗi bị cáo nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Và số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 463.500 đồng/1 bị cáo .

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Thái T và Thái T thừa nhận hành vi sai trái và nhận thức được việc làm của các bị cáo là vi phạm pháp luật; Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Anh Nguyễn Thành D, chị Dương Thúy A, anh Lê Phước T và anh Lê Quốc Việt H, đã được tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, những người này đã có lời khai rõ ràng, nhận lại đủ các tài sản, về phần trách nhiệm dân sự không có yêu cầu gì thêm. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt.

[2] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo: Lê Phạm Thái T và Lê Phạm Thái T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ đồ vật cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ để kết luận: Vào lúc 20 giờ 30 phút, ngày 13/5/2022 tại quán Karaoke C thuộc phường CV, thị xã Bình Minh; Bị cáo Lê Phạm Thái T và Lê Phạm Thái T có hành vi dùng cây gỗ và con dao đánh, chém anh Nguyễn Thành D là nhân viên quán Karaoke phải bỏ chạy, bị cáo Thái T chiếm đoạt 03 điện thoại gồm: 01 Iphone 6 Plus; 01 Iphone XS Max và 01 Iphone 11 và số tiền 1.700.000 đồng để sau ốp lưng điện thoại. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 25.630.500 đồng, hành vi đó dẫn đến phạm tội “Cướp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy; đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng do các bị cáo: Lê Phạm Thái T và Lê Phạm Thái T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo Thái T vừa mới chấp hành án phạt tù về địa phương lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải để làm ăn nuôi sống bản thân và gia

đình, nhưng do bản chất lười lao động, ham chơi, không có tiền chuộc lại điện thoại nên bị cáo đã rủ bị cáo Thái T rồi cùng với bị cáo đem theo hung khí là dao và khúc gỗ đi cướp điện thoại và tiền của người khác. Để thấy được tính chất, mức độ của từng bị cáo cần phân tích vai trò riêng của từng bị cáo. Đối với bị cáo Lê Phạm Thái T là người trực tiếp rủ bị cáo Lê Phạm Thái T đi cướp lại điện thoại và trực tiếp dùng dao chém anh D gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 5%. Đối với bị cáo Lê Phạm Thái T là người giúp sức với vai trò tích cực, bị cáo trực tiếp lấy khúc gỗ rượt đánh anh D và lấy điện thoại. Vụ án có đồng phạm, tuy nhiên các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự phân công, bàn bạc trước chỉ là mang tính đồng phạm giản đơn.

[4] Về tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Lê Phạm Thái T: Tình tiết tăng nặng; không có. Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Có tác động người thân trong gia đình để bồi thường một phần thiệt hại; Các tình tiết này được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Lê Phạm Thái T: Tình tiết tăng nặng; không có. Tình tiết giảm nhẹ: Có tác động người thân trong gia đình để bồi thường một phần thiệt hại; Người phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các tình tiết này được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ, nên xử phạt các bị cáo mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đảm bảo rằng đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Đây là loại tội phạm ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy, các bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản như sau: Trả chị Võ Thị NH 01 điện thoại Iphone 6 plus màu bạc và số tiền 1.200.000 đồng xong. Trả anh Nguyễn Thành D 01 điện thoại Iphone 11 xong.

+ Trả cho bị cáo Lê Phạm Thái T 01 điện thoại hiệu VIVO.

+ Đối với điện thoại Iphone XS MAX màu vàng bị bể màn hình trong quá trình các bị cáo chạy trốn. Tạm giữ lại 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng, khi nào các bị cáo thanh toán đủ số tiền 15.540.000 đồng cho chị D, thì giao lại cho các bị cáo.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 cái nón kết màu xanh dương; 01 cái nón kết màu xám nâu; 01 cái áo thun ngắn tay cổ tròn màu xanh; 01 cái áo thun màu xám dài tay cổ tròn; 01 con dao dài 35cm và 1 hóa đơn Karaoke C, đây là những đồ vật, công cụ để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 của Bộ luật Dân sự;

- Anh Nguyễn Thành D yêu cầu bồi thường tiền điều trị là 1.286.000 đồng và tiền mất thu nhập là 3.000.000 đồng. Yêu cầu của anh đã được ông Lê Văn D đứng ra bồi thường được 1.286.000 đồng tiền điều trị thương tích. Ông D tự nguyện bồi thường,

không yêu cầu các bị cáo phải trả lại. Bị cáo Thái T, Thái T đồng ý bồi thường tiếp số tiền 3.000.000 đồng cho anh D nhưng chưa bồi thường. Buộc bị cáo Thái T, Thái T liên đới bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị Bích D yêu cầu các bị cáo phải bồi thường lại giá trị điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu vàng theo kết luận định giá là 15.540.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường nhưng đến nay chưa bồi thường. Buộc bị cáo Thái T, Thái T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị D số tiền là 15.540.000 đồng là giá trị của điện thoại Iphone XS Max. Về số tiền tiền 1.700.000 đồng để sau ốp lưng điện thoại bị mất là của chị Duyên và chị NH. Sau điều tra chị D đã nhận lại 1.200.000 đồng xong, còn lại 500.000 đồng chị không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Các vấn đề khác có liên quan:

- Việc Lê Phước T có chứng kiến các bị cáo dùng hung khí đánh anh D tại quán Karaoke C; có nhìn thấy 03 cái điện thoại nhưng không biết các bị cáo lấy từ quán Karaoke như thế nào và từ khi nào, nên không đủ căn cứ để xử lý về tội không tố giác tội phạm được quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự.

- Trong quá trình điều tra xác định H có họ tên là Hứa Thái N, sinh năm 1988, nơi cư trú: tổ 2, khóm 5, phường TP, thị xã Bình Minh có nhận 500.000 đồng do bị cáo Thái T đưa và kêu đi mua ma túy sử dụng, qua xác minh N không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

- Lê Quốc Việt H có ngồi uống bia chung với các bị cáo, có nhìn thấy 03 cái điện thoại nêu trên nhưng không biết do đâu mà các bị cáo có nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với hành vi của bị cáo Thái T, Thái T dùng dao và cây đánh anh D gây thương tích với tỷ lệ là 5% nhưng với mục đích là nhằm để cướp lại 01 điện thoại đã thế chấp nên không cấu thành tội cố ý gây thương tích.

- Quá trình điều tra các bị cáo khai đã ném 01 khúc gỗ xuống kênh trên đường về, không nhớ rõ địa điểm, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

[7] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo: Lê Phạm Thái T, Lê Phạm Thái T mỗi bị cáo nộp 663.500 đồng tiền án phí sơ thẩm, (trong đó án hình sự sơ thẩm là 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm là 463.500 đồng).

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo: Lê Phạm Thái T, Lê Phạm Thái T (Lép) phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38; 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Lê Phạm Thái T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù bị cáo được tính từ ngày 14/5/2022.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38; 54; 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Lê Phạm Thái T 05 (năm) tù. Thời hạn tù bị cáo được tính từ ngày 14/5/2022.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo: Lê Phạm Thái t, Lê Phạm Thái t.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Ghi nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản như sau: Trả chị Võ Thị NH 01 điện thoại Iphone 6 plus màu bạc và số tiền 1.200.000 đồng xong. Trả anh Nguyễn Thành D 01 điện thoại Iphone 11 xong.

+ Trả cho bị cáo Lê Phạm Thái T 01 điện thoại hiệu VIVO.

+ Tạm giữ lại 01 điện thoại Iphone XS Max màu vàng, khi nào các bị cáo thanh toán đủ số tiền 15.540.000 đồng cho chị Nguyễn Thị Bích D, thì giao lại cho các bị cáo.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 cái nón kết màu xanh dương; 01 cái nón kết màu xám nâu; 01 cái áo thun ngắn tay cổ tròn màu xanh; 01 cái áo thun màu xám dài tay cổ tròn; 01 con dao dài 35cm (*cán dao bằng gỗ dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 21cm, lưỡi dao rộng 05cm*) và 1 hóa đơn Karaoke C, đây là những đồ vật, công cụ để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

(*Vật chứng được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh quản lý tại theo biên bản giao nhận ngày 27/10/2022*).

3/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 của Bộ luật Dân sự;

- Buộc bị cáo Lê Phạm Thái T và Lê Phạm Thái T liên đới bồi thường tiền mất thu nhập cho anh Nguyễn Thành D là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*).

- Buộc bị cáo Lê Phạm Thái T và Lê Phạm Thái T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bích D số tiền là 15.540.000 đồng (*mười lăm triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng*) là giá trị của điện thoại Iphone XS Max màu vàng.

- Anh Nguyễn Thành D yêu cầu các bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiền điều trị 1.286.000 đồng, tiền mất thu nhập là 3.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường tổng số tiền 4.286.000 đồng. Ông Lê Văn D là cha của các bị đã bồi thường được số tiền 1.286.000 đồng. Buộc bị cáo Lê Phạm Thái T và Lê Phạm Thái T tiếp tục bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Ông D tự nguyện bồi thường thay cho các bị cáo không có yêu cầu trả lại số tiền 1.286.000 đồng nên không xem xét.

- Buộc bị cáo Thái T, Thái T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị D số tiền là 15.540.000 đồng là giá trị của điện thoại Iphone XS Max. Đối với số tiền 1.100.000 đồng để sau ốp lưng điện thoại Iphone SX Max của chị D, do chị không yêu cầu, nên không xem xét.

4/ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo: Lê Phạm Thái T, Lê Phạm Thái T mỗi bị cáo nộp **663.500** đồng tiền án phí sơ thẩm, (trong đó án hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 463.500 đồng).

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. **Đối với những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.**

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình Minh;
- Chi cục THADS TX Bình Minh;
- CQĐT Công an TX Bình Minh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Thiết